

Bản án số: 65/2024/HS-ST
Ngày: 28/5/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thoại,
2. Bà Lương Thị Thùy Dương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2024, tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị (Địa chỉ: Số 45 Lê Lợi, thành phố Đông Hà) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 66/2024/HSST ngày 19/4/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2024/QĐXXST- HS ngày 17 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Đình C, sinh năm 1996, tại tỉnh Quảng Trị; Nơi cư trú: Thôn TL, xã G Q, huyện G L, tỉnh Quảng Trị; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Nguyễn G, sinh năm 1964; Nghề nghiệp: làm nông; Con bà: Nguyễn Thị L, sinh năm: 1966; Nghề nghiệp: làm nông; Hiện cả hai đều trú tại: Thôn TL, xã G Q, huyện G L, tỉnh Quảng Trị; **Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai;** Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không có;

Nhân thân: Tháng 10/ 11/2020, bị Công an huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị xử lý vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 2.000.000 đồng về hành vi “*đánh bạc*” (Đã nộp phạt theo biên lai thu tiền số 0003989 ngày 21/5/2021).

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 25/01/2024 tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đông Hà, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

- Anh Võ Công C, sinh năm 1979; địa chỉ: Khu phố S, Phường 3, thành phố Đ H, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

- Anh Nguyễn Hữu B, sinh năm 1983; địa chỉ: Số 268 QLC, khu phố B, Phường 1, thành phố Đ H, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Nguyễn Trí Th, sinh năm 1976; địa chỉ: Số 102 QLC, khu phố B, Phường 1, thành phố Đ H, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.
- Anh Nguyễn Quang H, sinh năm: 1975; địa chỉ: Khu phố H, Phường 1, thành phố Đ H, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.
- Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1966; địa chỉ: Thôn TL, xã G Q, huyện G L, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

(1) Trong khoảng thời gian tháng 12 năm 2023 và tháng 01 năm 2024, Nguyễn Đình C đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Đ H, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 20 giờ ngày 31/12/2023, C đi dọc các tuyến đường thuộc địa phận Phường 3, thành phố Đ H tìm nơi sơ hở để trộm tài sản. Khi đến nhà của anh Võ Công C đường Hồ Nguyên Trừng, thành phố Đ H, C thấy nhà vắng người nên nảy sinh ý định đột nhập vào lấy trộm tài sản. Để thực hiện hành vi, C leo qua hàng rào vào phía trong sân tìm lối đột nhập vào nhà nhưng các cửa khóa không vào được. C thấy có một trụ sắt kết nối với tầng 2 nên leo lên trụ sắt đến ban công tầng 2 thấy cửa chính không khoá nên đột nhập vào trong nhà, đến phòng ngủ tầng 2 lục tìm tài sản. Tại đây, C thấy có nhiều nhẫn và dây chuyền vàng (01 nhẫn vàng, loại vàng 24K, trọng lượng 0.5 chỉ; 01 sợi dây chuyền vàng Ý, trọng lượng 04 chỉ; 02 nhẫn cưới, mỗi nhẫn 0.5 chỉ vàng, loại vàng 18K; 01 nhẫn vàng, trọng lượng 01 chỉ, loại vàng 18K) để trong tủ quần áo nên lấy số tài sản này cầm ở tay và đi ra khỏi phòng ngủ. Lúc này, C thấy trên bàn học ở hành lang tầng 2, vị trí không gian sinh hoạt chung để 02 máy tính xách tay nhãn hiệu DELL và dưới ghế đặt 01 cặp học sinh nên đã lấy 02 máy tính xách tay và số nhẫn vàng, dây chuyền vàng lấy trộm trước đó cất giấu vào chiếc cặp trên và tẩu thoát theo lối đột nhập. Sau đó, C đi bộ về ngôi nhà đang xây dựng ở Công viên Fidel kiểm tra nhẫn và dây chuyền lấy trộm được có 01 sợi dây chuyền màu trắng bạc, nghĩ sợi dây chuyền này không có giá trị nên C vứt lại ở Công viên Fidel và ngủ lại tại đây. Trên đường đi từ nhà anh C đến Công viên Fidel, C đã làm rơi 01 chiếc nhẫn. Đến sáng ngày 01/01/2024, C mang 05 (năm) nhẫn vàng đến tiệm mua, bán vàng (*không xác định được địa chỉ*) tại chợ Đ H rồi bán lại với số tiền 14.700.000 đồng (*Mười bốn triệu bảy trăm ngàn đồng*) rồi quay lại ngôi nhà ở Công viên Fidel mang 01 máy tính xách tay màu xám đến tiệm mua bán, sửa chữa điện thoại Phương Linh do anh Nguyễn Trí Th làm chủ và bán lại với giá 3.000.000 đồng. Khi quay lại công viên Filden, C kiểm tra chiếc cặp thì thấy bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell, màu đen, C thử khởi động để mở máy nhưng không được nên vứt chiếc cặp cùng chiếc điện thoại vào thùng rác. Số tiền có được C đã tiêu xài cá nhân hết. Còn cái máy tính xách tay màu đen còn lại, sáng ngày 02/01/2024, C mang về cất giấu tại nhà của mình ở thôn TL, xã G Q, huyện G L, tỉnh Quảng Trị.

Vụ thứ hai: Khoảng 20 giờ ngày 20/01/2024, C tiếp tục đi dọc trên các tuyến đường thuộc địa phận phường 1, thành phố Đ H để tìm kiếm nơi sơ hở để trộm tài sản. Khi đi đến trước nhà anh Nguyễn Hữu B số 268 Quốc lộ 9 thành phố Đông Hà, C phát hiện ngôi nhà này không có người trông coi nên nảy sinh ý định đột nhập lấy trộm tài sản. C leo lên mái tôn rồi lên ban công tầng 2 của ngôi nhà tìm lối đột nhập. Tại đây, C phát hiện cửa vào nhà khép hờ, không khoá nên đột nhập vào bên trong và đi xuống cầu thang tầng 1. Khi đi vào phòng ngủ, C phát hiện trên kệ đầu giường có 01 sợi dây chuyền vàng kèm theo một tượng vàng và 01 đồng hồ đeo tay nên đã lấy bỏ vào túi quần. Khi đã lấy được tài sản, C lên lại tầng 2, rồi tẩu thoát theo hướng đã đột nhập. Đến khoảng 21 giờ 30' cùng ngày, C mang sợi dây chuyền vàng đến tiệm vàng Song Hiền ở địa chỉ số 31 đường Phan Bội Châu thành phố Đông Hà do anh Nguyễn Quang H làm chủ bán với giá 8.000.000 đồng. Đối với tượng vàng, trong quá trình thực hiện hành vi trộm cắp và tẩu thoát, C đã làm mất (*không xác định được vị trí*).

Ngày 25/01/2024, bà Nguyễn Thị L là mẹ của bị cáo đã tự nguyện đến gặp ông Nguyễn Quang H (chủ tiệm vàng) chuộc lại sợi dây vàng nói trên và giao nộp cho Cơ quan điều tra. Đồng thời, bà Long giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 máy tính xách tay nhãn hiệu DELL màu đen. Đối với những tài sản còn lại, quá trình điều tra không thu giữ được.

(2) Tại bản kết luận định giá tài sản (vụ thứ nhất) số 25/KL-HĐĐGTS ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Đông Hà kết luận:

- + Trị giá 01 (một) máy tính xách tay nhãn hiệu DELL LATITUDE L357 (Core i5 6200U/4G/500G/15.6/D), màu đen, đã qua sử dụng tại thời điểm bị chiếm đoạt là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng);

- + Trị giá 01 (một) máy tính xách tay nhãn hiệu DELL, có thông số kỹ thuật: (70270650) (i51135G7/8G/512G/15.6F/MX350.2G/W11), màu xám, đã qua sử dụng tại thời điểm bị chiếm đoạt là 10.800.000 đồng (*Mười triệu tám trăm ngàn đồng*);

- + Trị giá của 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Mobell, màu đen, đã qua sử dụng tại thời điểm bị chiếm đoạt là 373.200 đồng (*Ba trăm bảy mươi ba ngàn hai trăm đồng*);

- + Trị giá của 03 (ba) chỉ vàng SJC bao gồm: 01 nhẫn trọng lượng 01 chỉ và 01 nhẫn trọng lượng 02 chỉ, đã qua sử dụng tại thời điểm bị chiếm đoạt là 22.170.000 đồng (*Hai mươi hai triệu một trăm bảy mươi ngàn đồng*);

- + Trị giá của 01 (nhẫn) vàng, loại vàng 24K, trọng lượng 0.5 chỉ, đã qua sử dụng tại thời điểm bị chiếm đoạt là 3.130.000 đồng (*Ba triệu một trăm ba mươi ngàn đồng*);

- + Trị giá của 01 (một) sợi dây chuyền vàng Ý, trọng lượng 04 chỉ, đã qua sử dụng tại thời điểm bị chiếm đoạt là 18.872.000 đồng (*Mười tám triệu tám trăm bảy mươi hai ngàn đồng*);

+ Trị giá của 02 (hai) nhẫn cưới, mỗi nhẫn 0.5 chỉ vàng, loại vàng 18K, đã qua sử dụng tại thời điểm bị chiếm đoạt là 4.700.000 đồng (*Bốn triệu bảy trăm ngàn đồng*);

+ Trị giá của 01 (một) nhẫn vàng, trọng lượng 01 chỉ, loại vàng 18K, đã qua sử dụng tại thời điểm bị chiếm đoạt là 4.700.000 đồng (*Bốn triệu bảy trăm ngàn đồng*).

Đối với cặp học sinh, màu hồng tại thời điểm bị chiếm đoạt đã cũ, không còn giá trị sử dụng.

Tổng giá trị tài sản tại thời điểm chiếm đoạt vụ thứ 1 là **66.745.200** đồng (*Sáu mươi sáu triệu bảy trăm bốn mươi lăm ngàn hai trăm đồng*).

- Tại bản kết luận định giá tài sản (vụ thứ hai) số 366/KL-HĐĐGTS ngày 29 tháng 02 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Đông Hà kết luận:

+ Trị giá của 01 (một) đồng hồ hiệu HUBLOT GENEVE, quai đeo cao su, đã qua sử dụng tại thời điểm bị chiếm đoạt là 4.500.000 đồng (*Bốn triệu năm trăm ngàn đồng*).

+ Trị giá của 01 (một) sợi dây chuyền vàng 13K; trọng lượng 3,9 (ba phẩy chín) chỉ, đã qua sử dụng tại thời điểm bị chiếm đoạt là 12.480.000 đồng (*Mười hai triệu bốn trăm tám mươi ngàn đồng*).

+ Trị giá của 01 (một) tượng vàng, hình dáng chữ “B”, loại vàng 18K, trọng lượng 01 (một) chỉ, đã qua sử dụng tại thời điểm bị chiếm đoạt là 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*).

Tổng giá trị tài sản tại thời điểm bị chiếm đoạt vụ thứ 2 là **20.980.000** đồng (*Hai mươi triệu chín trăm tám mươi ngàn đồng*).

Tổng giá trị tài sản tại thời điểm bị chiếm đoạt vụ thứ 1 và vụ thứ 2 là: **87.725.200** đồng (*Tám mươi bảy triệu bảy trăm hai mươi lăm ngàn hai trăm đồng*).

(3) Cáo trạng số 68/CT-VKS-ĐH ngày 19/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị đã truy tố bị cáo Nguyễn Đình C về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

(4) Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Khoản điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm **g khoản 1 Điều 52** Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Đình C từ 30 đến 36 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Bị cáo nói lời sau cùng: Kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử: Hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đông Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Trong đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp, đúng pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản Cáo trạng đã thể hiện đủ cơ sở kết luận: Ngày 31/12/2023 và ngày 20/01/2024, lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của người khác, Nguyễn Đình C đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của anh Võ Công C với giá trị tài sản là **66.745.200** đồng và anh Nguyễn Hữu B với giá trị tài sản là **20.980.000** đồng, tổng trị giá tài sản tại thời điểm bị chiếm đoạt của 02 bị hại qua 02 vụ là **87.725.200** đồng (*Tám mươi bảy triệu bảy trăm hai mươi lăm ngàn hai trăm đồng*). Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" theo tình tiết định khung "*Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng*" được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự, điều luật quy định khung hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm sự: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an địa phương và tâm lý hoang mang lo sợ trong nhân dân. Trong vụ án này, bị cáo thực hiện 02 lần trộm cắp tài sản, mỗi lần đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên phải chịu **tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự**. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc, tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho người bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe và giáo dục.

Ban hành quyết định tạm giam bị cáo thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo cho việc thi hành án.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Võ Công C, Nguyễn Hữu B đã nhận lại tài sản và tiền bồi thường nên không có yêu cầu gì thêm về vấn đề dân sự.

[5] Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ:

Ngày 22/3/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đông Hà đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 394/QĐ-ĐCSHS bằng hình thức:

- Trả lại 01 đồng hồ hiệu HUBLOT GENEVE, quai đeo cao su và 01 sợi dây chuyền vàng 13K; trọng lượng 3,9 (ba phẩy chín) chỉ cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Hữu B

- Trả lại 01 máy tính xách tay nhãn hiệu DELL màu đen cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Võ Công C.

Đối với anh Nguyễn Trí Th (chủ tiệm mua bán, sửa chữa điện thoại, máy tính “Phương Linh”) là người đã mua lại máy tính xách tay hiệu Dell, màu xám và anh Nguyễn Quang H (chủ tiệm vàng “Song Hiền”) là người mua lại sợi dây chuyền vàng. Quá trình điều tra xác định anh Th và anh H không biết là tài sản do trộm cắp mà có nên không có căn cứ xử lý.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Đình C** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt **Nguyễn Đình C 33 (ba mươi ba)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 25/01/2024.
3. Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí, xử: Buộc bị cáo Nguyễn Đình C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.
4. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND TP. Đông Hà;
- Công an TP. Đông Hà;
- CCTHADS TP. Đông Hà;
- THA hình sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hải Yến